TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 6 - 2020
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt –Thẩm phán.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hưng.
2. Ông Lê Dũng Tấn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh - KSV.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ thục thông thường vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST - HNGĐ ngày 04/5/2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị B, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Thôn A, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
Chị B có mặt tại phiên tòa.
2. *Bị đơn:* Anh Lê Khắc C, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Thôn A, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
Anh C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2020, bản tự khai ngày 05/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Lê Khắc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/4/2017. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, vợ chồng bộc lộ nhiều quan điểm bất đồng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và đã ly thân từ đầu năm 2020. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục được nữa, chị B đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nữa, giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Khắc C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Khắc Minh T, sinh ngày 23/01/2018; Ly hôn chị B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

Về tài sản và công nợ: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Khắc C trình bày: Anh C và chị Lê Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn trong cách sống vợ chồng không hợp, không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị B xin ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh C đồng ý ly hôn với chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn và không tiến hành hòa giải nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Khắc Minh T, sinh ngày 23/01/2018; Ly hôn anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Về tài sản và công nợ : Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; tuy nhiên việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đang còn chậm so với quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm việc có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Lê Khắc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, chị B xin ly hôn anh C đồng ý ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án cả hai bên đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa, mâu thuẫn cũng đã kéo dài được hai bên thừa nhận, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị B được ly hôn anh C là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị B và anh C đều khai nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Khắc Minh T, sinh ngày 23/01/2018; Chị B xuất trình cho Tòa án Bản sao Giấy khai sinh của cháu T có ghi họ tên mẹ là chị Phạm Thị B, họ tên bố là anh Lê

Khắc C, như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu T là con chung của chị B và anh C. Chị B, anh C đều có nguyện vọng được nuôi con chung, xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng cháu T đang còn nhỏ đang còn nhỏ, tại thời điểm xét xử cháu chưa đủ 03 tuổi, giao con chung cho chị B sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu T, chị B thu nhập ổn định, mức lương 10.000.000đ/tháng, bố mẹ chị B có đơn đề nghị hỗ trợ thêm giúp chị B trong việc nuôi dạy cháu T. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu T theo quy định tại điều 81 Luật hôn nhân gia đình cần giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; Nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, Tuy nhiên chị B không yêu cầu anh C cấp dưỡng, việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng của chị B là tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu của chị B về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

[4]. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị B là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị B được ly hôn anh Lê Khắc C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Khắc Minh T, sinh ngày 23/01/2018 cho chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị B về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị B phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005703 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, chị B đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị B, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Đạt